

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

**Biểu mẫu 21**

( Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

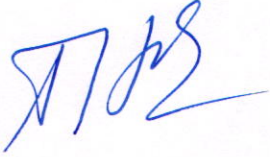
**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2017-2018**

TT	Nội dung	Khóa học/Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%) năm học 2016 - 2017			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp sau 1 năm ra trường
					Xuất sắc	Giỏi	Khá	
<b>I</b>	<b>Đại học chính quy</b>							
1	Bác sĩ đa khoa	Khóa 44/2017	583	470	0	49	332	80,6%
2	Cử nhân Điều dưỡng	Khóa 10/2017	87	84	0	7	71	96,5%
3	Dược sĩ đại học	Khóa 8/2017	158	126	1	7	94	79,7%
4	Bác sĩ Y học dự phòng	Khóa 5/2017	43	38	0	2	34	0,884
5	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Khóa 4/2017	19	18	0	4	14	0,947
<b>II</b>	<b>Đại học liên thông</b>							
2	Bác sĩ đa khoa	Khóa 45/2017	310	278	0	1	164	89,7%
3	Dược sĩ đại học	Khóa 13/2017	263	162	0	0	71	61,7%
4	Cử nhân Điều dưỡng	Khóa 10/2017	210	210	0	51	154	100,0%
<b>III</b>	<b>Cao đẳng chính quy</b>							
1	Xét nghiệm ATVSTP	Khóa 6/2017	21	10	0	0	4	47,6%
<b>IV</b>	<b>Sau đại học</b>							
<b>1</b>	<b>Tiến sĩ V SXH &amp; TCYT</b>							
		Khoá 7/2016	5	4				
		Khoá 8/2016	5	1				
<b>2</b>	<b>Thạc sĩ</b>							
	Nội khoa	Khóa 17,18/2016	6	6	25,0%	75,0%	0,0%	100,0%
	Nhi khoa	Khóa 17/2016	0	0	0,0%	0,0%	0,0%	100,0%
	Ngoại khoa	Khóa 17,18/2016	4	4	100,0%	100,0%	0,0%	100,0%
	Y học dự phòng	Khóa 17,18/2016	4	4	0,0%	100,0%	0,0%	100,0%
<b>3</b>	<b>Bác sĩ nội trú bệnh viện</b>							
	Nội khoa	Khóa 6/2015	5	5	85,7%	14,3%	0,0%	100,0%
	Ngoại khoa	Khóa 6/2015	5	5	100,0%	0,0%	0,0%	100,0%
<b>4</b>	<b>Chuyên khoa cấp II</b>							
	Y tế công cộng	Khóa 7/2015	56	49		42,9%	57,1%	87,5%
	Nội khoa	Khóa 7/2015	19	19		78,9%	21,1%	100,0%
	Sản khoa	Khóa 7/2015	2	1		100,0%	0,0%	50,0%
	Ngoại khoa	Khóa 7/2015	15	15		20,0%	80,0%	100,0%
<b>5</b>	<b>Chuyên khoa cấp I</b>							
	Nội khoa	Khóa 18/2016	30	30	0,0%	80,0%	20,0%	100,0%

TT	Nội dung	Khóa học/Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%) năm học 2016 - 2017			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp sau 1 năm ra trường
					Xuất sắc	Giỏi	Khá	
	Gây mê hồi sức	Khóa 18/2016	4	4	75,0%	25,0%	0,0%	100,0%
	Ngoại khoa	Khóa 18/2016	3	3	100,0%	0,0%	0,0%	100,0%
	Tai mũi họng	Khóa 18/2016	7	7	28,6%	71,4%	0,0%	100,0%
	Sản phụ khoa	Khóa 18/2016	12	12	41,6%	58,4%	0,0%	100,0%
	Y tế công cộng	Khóa 18/2016	18	17	17,6%	82,4%	0,0%	100,0%
	Da liễu	Khóa 18/2016	5	5	40,0%	60,0%	0,0%	100,0%
	Nhi khoa	Khóa 18/2016	5	5	20,0%	80,0%	0,0%	100,0%
	Tâm thần	Khóa 18/2016	4	4	75,0%	25,0%	0,0%	100,0%
	Nhãn khoa	Khóa 18/2016	2	1	100,0%	0,0%	0,0%	100,0%
	Lao	Khóa 18/2016	1	1	100,0%	0,0%	0,0%	100,0%

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Trinh Văn Hưng

**Hiệu trưởng**  
(Ký tên và đóng dấu)



  
GS.TS. Nguyễn Văn Sơn